

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày 03-7-2024
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Ngọc Diệp
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Khanh và bà Phan Thị Thiện
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Bà Lê Trịnh Xuân Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Đoàn Thanh R, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

* **Bị đơn:** Bà Triệu Thị Tú L, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đoàn Thanh R trình bày:

Ông Đoàn Thanh R (nguyên đơn) và bà Triệu Thị Tú L (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/9/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống với nhau được một thời gian hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm vợ chồng không hợp nhau,

cuộc sống không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ giữa năm 2022 đến nay, mặc dù đã được gia đình và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không thể đoàn tụ. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 01 con chung là cháu Đoàn Bảo L1, sinh ngày 06/10/2020. Hiện tại cháu đang sống chung với bị đơn và được bị đơn chăm sóc, để không làm thay đổi cuộc sống của cháu nên nguyên đơn có nguyện vọng giao cháu L1 cho bị đơn chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn trình bày không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1 nên nguyên đơn xin thay đổi nguyện vọng về con chung là đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1 đến tuổi thành niên sau khi vợ chồng ly hôn với nhau.

Về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung không có nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Triệu Thị Tú L trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Qua quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, cãi nhau và phát sinh những mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đi đến kết quả. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn thì bị đơn đồng ý.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì bị đơn đồng ý giao cháu Đoàn Bảo L1, sinh ngày 06/10/2020 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung: giao cháu Đoàn Bảo L1, sinh ngày 06/10/2020 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn bà Triệu Thị Tú L có nơi cư trú tại Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/9/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống với nhau, nguyên đơn và bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, mặc dù được gia đình bạn bè khuyên nhủ nhiều lần nhưng không thể đoàn tụ. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bị đơn đồng ý. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Thanh R và bà Triệu Thị Tú L.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Đoàn Bảo L1, sinh ngày 06/10/2020. Sau khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Bảo L1 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Đoàn Bảo L1 cho ông Đoàn Thanh R trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia

đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Thanh R.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Thanh R và bà Triệu Thị Tú L.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Bảo L1, sinh ngày 06/10/2020 cho ông Đoàn Thanh R trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Ông Đoàn Thanh R phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0006547 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ngọc Diệp